TRUNG TÂM NCKH&ĐTCK

DANH SÁCH THAM DỰ KÌ THI CUỐI KHÓA
Khóa học "Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán"
Từ ngày: 12/11/2025 đến ngày 08/12/2025. Thi ngày 18/12/2025
Mã lớp: LU092025

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
Ca 1: Từ 13H30-14H30 phòng 304				
1	Phùng Thúy An	26/05/2002	Hà Nội	01
2	Nguyễn Ngọc Ân	10/04/1991	Ninh Bình	03
3	Lê Đức Anh	25/06/2001	Hà Nội	05
4	Bùi Tú Anh	10/12/1995	Hải Dương	07
5	Nguyễn Việt Anh	03/01/2002	Hà Nội	09
6	Nguyễn Hải Anh	04/09/1994	Hà Nội	11
7	Vũ Mai Anh	17/09/1996	Tuyên Quang	13
8	Đỗ Hùng Anh	06/05/2003	Phú Thọ	15
9	Hà Vân Anh	05/05/2006	Hà Nội	17
10	Trần Đức Anh	30/10/1996	Hải Dương	19
11	Đỗ Nam Anh	13/12/1999	Hà Nội	21
12	Nguyễn Tuấn Anh	06/02/1999	Hà Nội	23
13	Nguyễn Mai Anh	02/10/1999	Hà Nội	25
14	Phạm Lan Anh	02/09/2000	Hà Nội	27
15	Lê Thị Ngọc Ánh	20/10/1997	Phú Thọ	29
16	Nguyễn Thị Bình	20/09/1981	Hưng Yên	31
17	Lê Quốc Bình	26/02/2003	Ninh Bình	33
18	Mai Thanh Bình	08/11/1999	Hải Phòng	35
19	Trần Hoàng Linh Chi	19/04/1998	Hải Phòng	02
20	Nguyễn Xuân Chiến	23/04/1993	Nghệ An	04
21	Đinh Thị Kim Chung	08/11/1987	Ninh Bình	06
22	Nguyễn Huy Chung	29/09/1993	Hà Nội	08
23	Nguyễn Anh Công	04/01/1997	Hà Nội	10
24	Nguyễn Hải Cường	07/12/1994	Thái Nguyên	12

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
25	Vũ Mạnh Cường	10/04/1994	Hưng Yên	14
26	Nguyễn Đức Cường	12/11/1982	Hà Nội	16
27	Nguyễn Tuấn Cường	15/03/1994	Phú Thọ	18
28	Nguyễn Tiến Đạt	24/07/1993	Bắc Ninh	20
29	Phạm Trung Đức	16/08/1994	Ninh Bình	22
30	Nguyễn Kim Dung	09/11/1995	Hà Nội	24
31	Nguyễn Hạnh Thùy Dung	04/12/1998	Phú Thọ	26
32	Đỗ Thị Dung	28/06/1997	Hà Nội	28
33	Vũ Việt Dũng	10/07/1990	Tuyên Quang	30
34	Trần Việt Dũng	24/07/1985	Ninh Bình	32
35	Trần Việt Dũng	30/08/1980	Hà Nội	34
Ca 2: Từ 14H35-15H35 phòng 304				
36	Nguyễn Thùy Dương	24/02/2003	Hà Nội	02
37	Nguyễn Thu Giang	07/10/1993	Ninh Bình	04
38	Nguyễn Thị Hương Giang	12/08/1993	Hà Nội	06
39	Bùi Thanh Giang	14/08/1990	Hà Nội	08
40	Bùi Thị Giang	08/02/1983	Hà Nội	10
41	Nguyễn Hoàng Hà	25/10/2000	Hà Nội	12
42	Trần Thu Hà	18/11/2002	Hà Nội	14
43	Trần Vân Hà	09/08/2003	Hà Nội	16
44	Hoàng Thu Hà	07/04/1999	Bắc Ninh	18
45	Lê Thành Hải	30/07/2003	Hà Nội	20
46	Trần Thị Hằng	20/06/1999	Nghệ An	24
47	Phạm Thị Thu Hằng	14/09/2002	Bắc Ninh	26
48	Phạm Thị Hằng	27/02/1997	Ninh Bình	01
49	Lê Thị Hồng Hạnh	20/06/1978	Hà Nội	03
50	Lê Trung Hậu	14/04/1989	Thanh Hóa	05
51	Nguyễn Thu Hiền	18/09/1996	Hà Nội	07
52	Nguyễn Minh Hiếu	29/11/1997	Hải Phòng	09
53	Giang Quang Hiếu	21/10/1995	Hà Nội	11

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
54	Hoàng Lưu Hiếu	22/01/1981	Đà Nẵng	13
55	Chu Thiên Hiệu	09/09/1977	Hà Nội	15
56	Nguyễn Thị Hoa	20/06/1998	Hải Phòng	17
57	Phạm Thị Hoa	01/02/1981	Thanh Hóa	19
58	Trần Thị Hoa	20/02/1999	Vĩnh Phúc	21
59	Đặng Thị Hoài	14/02/1998	Thanh Hóa	23
60	Trần Vũ Hoàng	14/01/2002	Hà Nội	25
61	Lê Thị Diệp Hồng	27/09/1988	Thanh Hóa	27
62	Nguyễn Quang Hùng	02/04/1998	Bắc Ninh	02
63	Trương Bách Hùng	27/07/1995	Ninh Bình	04
64	Ngô Nguyên Hưng	17/02/1979	Hưng Yên	06
65	Lưu Thị Lan Hương	06/01/1996	Lào Cai	08
66	Trịnh Thị Hương	19/07/1992	Hải Phòng	10
67	Trần Bích Hường	24/03/1990	Hà Nội	12
68	Trịnh Thế Huy	08/11/1999	Thanh Hóa	14
69	Nguyễn Thị Huyền	10/09/1993	Hà Nội	16
70	Cao Thị Huyền	12/02/1990	Thái Bình	18
Ca 2: Từ 14H35-15H35 phòng 303				
71	Lê Thanh Huyền	28/06/1996	Hà Nội	35
72	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	01/10/1999	Hà Nội	34
73	Phạm Khánh Huyền	04/09/1999	Ninh Bình	33
74	Đặng Thị Bảo Khanh	03/01/1996	Ninh Bình	32
75	Nguyễn Khánh	11/07/1989	Thanh Hóa	31
76	Lương Thị Kim Khánh	02/09/2002	Hà Nam	30
77	Nguyễn Đăng Khởi	15/12/1998	Hà Nội	29
78	Vi Thị Kim	01/07/1988	Lạng Sơn	28
79	Bùi Xuân Lâm	05/04/2001	Ninh Bình	27
80	Phạm Hoàng Lâm	24/03/1995	Hà Nội	26
81	Nguyễn Diệu Linh	10/06/2003	Hà Tây	25
82	Vũ Thị Loan	19/10/1992	Nam Định	24

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
83	Lý Ngọc Long	09/02/2001	Hà Nội	23
84	Lê Thành Long	13/05/2003	Hà Nam	22
85	Lê Thế Long	04/10/1988	Hà Nội	21
86	Nguyễn Hoàng Long	21/05/2000	Hà Nội	20
87	Phan Thị Lương	10/05/1994	Hà Tĩnh	19
88	Lê Thị Cẩm Ly	23/10/1999	Thanh Hóa	18
89	Phan Ngọc Nhật Mai	14/08/1998	Nhật Bản	17
90	Nguyễn Thị Mai	05/09/1994	Ninh Bình	16
91	Đông Văn Mạnh	19/06/2001	Hải Dương	15
92	Hoàng Quang Mạnh	16/08/1988	Hưng Yên	14
93	Lưu Lê Minh	20/01/1989	Bắc Ninh	13
94	Nguyễn Đức Minh	21/01/1997	Hà Nội	12
95	Nguyễn Ngọc Minh	15/10/2002	Hà Nội	11
Ca 3: Từ 15H40-16H40 phòng 304				
96	Phạm Bình Minh	03/12/2002	Quảng Ninh	1
97	Vũ Chính Nam	15/07/1984	Hà Nội	2
98	Phạm Quỳnh Nga	10/04/2001	Hải Phòng	3
99	Nguyễn Hoàng Ngân	12/03/1998	Hà Nội	4
100	Vũ Đình Nghĩa	27/02/2004	Phú Thọ	5
101	Nguyễn Nguyên Ngọc	17/04/2002	Hải Phòng	6
102	Nguyễn Diệu Ngọc	21/11/2000	Hà Nội	7
103	Đỗ Thị Bích Ngọc	26/08/1992	Hà Nội	8
104	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	20/05/2002	Hà Nội	9
105	Đinh Thị Như	12/12/1991	Thái Nguyên	10
106	Bế Thị Hà Oanh	01/02/1997	Phú Thọ	11
107	Phan Thị Kim Oanh	18/04/1982	Ninh Bình	12
108	Lê Xuân Phong	18/03/1979	Thanh Hóa	13
109	Trần Thị Kim Phúc	03/10/1999	Quảng Ninh	14
110	Trần Đình Phúc	29/05/1991	Hà Nội	15
111	Vũ Lan Phương	12/12/1984	Hà Nội	16

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
112	Vũ Minh Phương	30/07/2003	Tuyên Quang	17
113	Đinh Thị Hà Phương	01/11/1998	Ninh Bình	18
114	Đỗ Diệp Phương	03/10/1995	Hà Nội	19
115	Lê Minh Phương	25/05/1993	Hà Nội	20
116	Nghiêm Minh Phương	29/04/1992	Hà Nội	21
117	Đặng Việt Quân	18/05/2000	Hà Nội	22
118	Nguyễn Đức Quân	27/10/2000	Hà Nội	23
119	Phạm Hồng Quân	28/08/1993	Phú Thọ	24
120	Nguyễn Minh Quang	18/12/1999	Phú Thọ	25
121	Phí Vĩnh Quý	15/12/1988	Hà Nội	26
122	Nguyễn Văn Quyết	30/08/200	Hưng Yên	27
123	Đỗ Thị Diễm Quỳnh	07/02/2002	Hưng Yên	28
124	Nguyễn Hồng Sơn	04/01/1993	Hà Nội	29
125	Chu Hoàng Sơn	20/11/1998	Lạng Sơn	30
126	Đinh Thị Tâm	12/10/1993	Hưng Yên	31
127	Nguyễn Danh Thái	10/07/2003	Hà Nội	32
128	Hoàng Đức Thành	25/01/1993	Nghệ An	33
129	Nguyễn Đức Thành	10/12/1982	Ninh Bình	34
130	Đoàn Thị Thu Thảo	26/08/2000	Hải Phòng	35
Ca 3: Từ 15H40-16H40 phòng 303				
131	Trần Phương Thảo	19/10/2003	Hưng Yên	01
132	Nguyễn Văn Thiệu	25/05/1995	Ninh Bình	03
133	Lại Thị Anh Thơ	08/01/2003	Ninh Bình	05
134	Nguyễn Thanh Thư	09/07/2002	Hà Giang	07
135	Trần Thu Thủy	27/07/1994	Thanh Hóa	09
136	Nguyễn Văn Thủy	20/05/1989	Ninh Bình	11
137	Đỗ Thị Hồng Trang	19/04/2002	Vĩnh Phúc	13
138	Lê Mai Trang	11/05/2003	Hà Nội	15
139	Mai Thị Hà Trang	23/03/2003	Quảng Trị	17
140	Hoàng Thảo Thùy Trang	28/01/1993	Hải Phòng	19

TT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy
141	Nguyễn Thủy Trang	25/01/1999	Hà Nội	21
142	Hoàng Thị Trang	26/12/1990	Hòa Bình	23
143	Đoàn Kiều Trang	08/11/1999	Hà Nội	25
144	Lê Thị Phương Trinh	08/05/1998	Hà Nội	27
145	Nguyễn Quốc Trung	27/06/1993	Nghệ An	29
146	Bùi Ngọc Tú	30/03/1991	Phú Thọ	31
147	Tạ Thanh Tùng	21/10/1988	Đà Nẵng	33
148	Nguyễn Hà Đức Tùng	24/12/1998	Hà Nội	35
149	Đào Ngọc Tùng	14/12/1988	Ninh Bình	02
150	Đỗ Thanh Tùng	10/07/1994	Hà Nội	04
151	Lê Phương Uyên	25/07/1995	Hà Nội	06
152	Đồng Thị Hà Vy	19/19/2003	Hà Nội	08
153	Dương Thị Thanh Xuân	26/10/1991	Hưng Yên	10
154	Đinh Nguyễn Hoàng Yến	24/02/2003	Hà Nội	12
155	Trần Anh Cường	21/10/1995	Hà Nội	14